

Số: 539/QĐ/ĐHKTL-SĐH&QLKH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v danh sách đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia giải thưởng cấp  
Trường “Nhà khoa học trẻ UEL” năm học 2015-2016**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT**

Căn cứ quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 614 /QĐ-ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 3 tháng 8 năm 2015 Về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Căn cứ thông báo số 106/ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 2 tháng 8 năm 2015 về kế hoạch tổ chức Chương trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2015-2016”;

Căn cứ quyết định số 539 / ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 30 tháng 5 năm 2016 về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoàn thành trong năm học 2015-2016;

Căn cứ biên bản họp hội đồng sơ tuyển, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham dự giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL” cấp Trường;

Xét đề nghị của Trường phòng SĐH&QLKH,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Danh sách 36 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia Giải thưởng cấp Trường “Nhà khoa học trẻ UEL” năm học 2015-2016. Danh sách nhóm sinh viên thực hiện và giảng viên hướng dẫn được đính kèm.

**Điều 2.** Nhóm sinh viên, giảng viên hướng dẫn được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng các phòng Sau đại học và Quản lý khoa học, Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính và các thành viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT, P.SĐH& QLKH.





**DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN  
THAM GIA GIẢI THƯỞNG CẤP TRƯỜNG “NHÀ KHOA HỌC TRẺ  
UEL” NĂM HỌC 2015-2016**

(Đính kèm theo quyết định số: 73/QĐ/ĐHKTL- SĐH&QLKH ngày 10 tháng 6 năm 2016)

**1. Lĩnh vực Pháp Lý**

| Stt | Tên đề tài                                                                                                                | GVHD                       | Đơn vị | Thông tin Nhóm sinh viên                                                                         |                                                                    |                            |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|--------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|     |                                                                                                                           |                            |        | Họ tên                                                                                           | MSSV                                                               | Nhiệm vụ                   |
| 1   | Quyền chuyển nhượng khoảng không trong pháp luật Hoa kỳ và những gợi ý mở cho pháp luật Việt Nam                          | ThS. Lưu Minh Sang         | Luật   | Hồ Hải Cơ<br>Hồ Nguyễn Quỳnh Như<br>Nguyễn Thị Thanh Thúy<br>Bùi Thị Tuyết Trâm<br>Trần Quang Vũ | K135021291<br>K135021353<br>K135021398<br>K135031404<br>K135021429 | TV<br>TV<br>TV<br>NT<br>TV |
| 2   | Đánh giá tác động pháp luật (RIA) trong hoạt động xây dựng và ban hành văn bản quy trình pháp luật tại Việt Nam           | ThS. Lưu Minh Sang         | Luật   | Nguyễn Vũ Gia Hân<br>Phan Thị Mỹ Loan<br>Vũ Mạnh Hùng                                            | K135031456<br>K135021341<br>K135041578                             | NT<br>TV<br>TV             |
| 3   | Quy định pháp luật cạnh tranh về hoạt động Sáp nhập và Mua lại doanh nghiệp (M&A) và kiến nghị hoàn thiện                 | ThS. Châu Quốc An          | Luật   | Lê Hoài Nam<br>Lê Hoàng Mai Thảo<br>Phạm Thị Nhứt Kha                                            | K125031937<br>K125042107<br>K125021795                             | NT<br>TV<br>TV             |
| 4   | Pháp luật Việt Nam về vấn đề bảo vệ trẻ em trên cơ sở so sánh và tiếp thu luật bảo vệ trẻ em của Hoa Kỳ                   | ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngọc | Luật   | Võ Thị Hà Giang<br>Trần Trúc Ly<br>Huỳnh Thị Thúy Lai<br>Nguyễn Thị Ngọc Nhi<br>Hồ Mộng Trinh    | K145011481<br>K145041904<br>K145041893<br>K145041914<br>K145011599 | TV<br>TV<br>TV<br>NT<br>TV |
| 5   | Chế định cấp dưỡng trong luật hôn nhân và gia đình 2014 - Lý luận, thực trạng áp dụng và kiến nghị hoàn thiện             | TS. Đoàn Thị Phương Diệp   | Luật   | Hồ Ngọc Anh<br>Vũ Minh Chiến<br>Trần Dũng Quế Dân<br>Nguyễn Ngọc Phương Hồng                     | K135041538<br>K135041554<br>K135041555<br>K135041575               | TV<br>TV<br>NT<br>TV       |
| 6   | Khung pháp lý cho hoạt động bán không trên thị trường chứng khoán - kinh nghiệm của một số nước và kiến nghị cho Việt Nam | PGS.TS. Lê Vũ Nam          | Luật   | Nguyễn Thị Thu Hà<br>Liên Đăng Phước Hải<br>Nguyễn Thị Trinh<br>Thái Thúc Trần Khang             | K135021316<br>K135031464<br>K135031532<br>K135041590               | TV<br>NT<br>TV<br>TV       |



*(Handwritten signature)*

|    |                                                                                      |                            |                |                                                                                                             |                                                                    |                            |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 7  | Một số khía cạnh pháp lý liên quan đến cạnh tranh trên thị trường lưỡng diện         | ThS. Trương Trọng Hiếu     | <i>Luật</i>    | Phùng Thị Kim Hà<br>Đào Minh Châu<br>Nguyễn Thị Hồng Hương<br>Lương Khôi Nguyên<br>Lê Thị Hà Trang          | K135011189<br>K135041549<br>K135011187<br>K135041618<br>K135021409 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 8  | Địa vị pháp lý của cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ môi trường ở Việt Nam          | ThS. Phan Thy Tường Vi     | <i>Luật</i>    | Phạm Thị My Ly<br>Kiều Thị Mỹ Tiên<br>Phạm Thị Thùy Hương<br>Nguyễn Thị Kiều Oanh<br>Nguyễn Thị Phương Thảo | K135031483<br>K135031505<br>K135031460<br>K135031496<br>K135031517 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 9  | Sự cần thiết công nhận quyền an tử tại Việt Nam                                      | TS. Đoàn Thị Phương Diệp   | <i>Luật</i>    | Thái Thị Thu Lành<br>Khổng Ngọc Huỳnh Châu<br>Nguyễn Ngọc Như Võ<br>Trần Tiến Hà<br>Điền Tường Vi           | K135011209<br>K135041550<br>K135041620<br>K135041642<br>K135011275 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 10 | Quy chế pháp lý của quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam                                   | PGS.TS. Lê Vũ Nam          | <i>Luật</i>    | Nguyễn Thị Tuyết Băng<br>Huỳnh Thị Hồng Gấm<br>Hồ Thị Thơ                                                   | K135041545<br>K135041569<br>K135041646                             | NT<br>TV<br>TV             |
| 11 | Pháp luật về phòng ngừa rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng tại ngân hàng thương mại | PGS.TS. Lê Vũ Nam          | <i>Luật</i>    | Nguyễn Thị Thanh Hòa<br>Võ Ngọc Triều Châu<br>Mai Thị Thùy<br>Nguyễn Thị Liên<br>Nguyễn Thị Mỹ Trinh        | K125042051<br>K125042022<br>K125042117<br>K125042065<br>K125011743 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 12 | Pháp luật chống tham nhũng - thực trạng và hướng hoàn thiện                          | ThS. Trần Thị Lệ Thu       | <i>Luật</i>    | Đặng Tài Giỏi<br>Nguyễn Thị Hà<br>Trương Thị An Khang<br>Nguyễn Thị Minh Nhung<br>Bùi Thị Huyền My          | K135041570<br>K135041572<br>K135041591<br>K135041626<br>K135041605 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 13 | Chính sách khoan hồng: những định hướng khi đưa vào pháp luật Cạnh tranh Việt Nam    | ThS Nguyễn Phan Phương Tàn | <i>Luật KT</i> | Doãn Thị Hạnh<br>Phạm Thị Kim Chi<br>Phan Dương Tấn                                                         | K135111191<br>K135011171<br>K135011246                             | NT<br>TV<br>TV             |
| 14 | Trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt trong pháp luật Việt Nam                            | ThS Nguyễn Phan Phương Tàn | <i>Luật KT</i> | Nguyễn Hữu Lộc<br>Võ Thị Quỳnh Trâm<br>Đỗ Thanh Tú<br>Đỗ Thuận Ngân                                         | K135011210<br>K135011269<br>K135011249<br>K135011217               | TV<br>NT<br>TV<br>TV       |

## 2. Lĩnh vực Tài chính – Kế toán – Kiểm toán

|   |                                                                                                                             |                    |             |                                                     |                                        |                |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------|
| 1 | Mối quan hệ giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro của các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán việt nam: mô hình fama – | ThS. Hoàng Thọ Phú | <i>TCNH</i> | Nguyễn Nam Sơn<br>Trịnh Thị Lụa<br>Lê Thị Thùy Dung | K124040628<br>K134040443<br>K134040380 | TV<br>TV<br>TV |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------|

*[Handwritten signature]*

|   |                                                                                                                                                       |                            |      |                                                                                                                  |                                                                    |                            |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|   | french 5 nhân tố kết hợp nhân tố thanh khoản                                                                                                          |                            |      |                                                                                                                  |                                                                    |                            |
| 2 | Rủi ro vỡ nợ các doanh nghiệp ngành bất động sản thủy sản và y tế niêm yết trên sàn HOSE và sàn HNX                                                   | Nguyễn Đình Thiên          | TCNH | Nguyễn Gia Hân<br>Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng<br>Nguyễn Thị Diệu Hiền<br>Hoàng Thị Kim Ngân                           | K134040399<br>K134040408<br>K134040413<br>K134040453               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 3 | Anh hưởng của phát triển tài chính và cấu trúc tài chính đến quyết định đầu tư doanh nghiệp                                                           | TS. Trần Hùng Sơn          | TCNH | Trịnh Thị Lụa<br>Nguyễn Trần Hoài An<br>Hà Lam Kiều<br>Lê Thị Thủy Dung                                          | K134040443<br>K134040367<br>K134040425<br>K134040380               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 4 | Sự tác động của thành phần tiền và thành phần đòn tích đến chất lượng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết tại sàn Hồ Chí Minh tại Việt Nam 2009 -2014 | ThS Nguyễn Thị Phương Loan | KTKT | Trần Phương Quỳnh<br>Nguyễn Ngô Phúc Thịnh<br>Trịnh Hải Linh                                                     | K134040486<br>K134091131<br>K144091217                             | NT<br>TV<br>TV             |
| 5 | Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên Thuyết minh báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Tp.HCM (HOSE)      | ThS Nguyễn Chí Hiếu        | KTKT | Đỗ Huỳnh Văn Anh<br>Hoa Huỳnh Phương Anh<br>Nguyễn Thị Quỳnh Anh<br>Nguyễn Thị Lệ Huyền<br>Nguyễn Tô Thị Thủy Vi | K134091030<br>K134091031<br>K134091033<br>K134091070<br>K134091149 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |

### 3. Lĩnh vực Quản lý – Tin học

|   |                                                                                                 |                          |         |                                                                                                      |                                                                    |                            |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1 | Thực trạng mức độ nhận thức về bán hàng đa cấp của sinh viên ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh         | Th.S Trần Thị Lộc        | Kinh tế | Nguyễn Thị Hoài<br>Phạm Thị Ngọc<br>Phan Thụy Bích Trâm<br>Bùi Thị Quỳnh Trang                       | K134030294<br>K134030322<br>K134030351<br>K134030352               | TV<br>TV<br>TV<br>NT       |
| 2 | Đánh giá phương thức tuyển sinh kỳ thi đại học 2015-16. Những giải pháp đặt ra                  | ThS. Nguyễn Văn Nền      | KTDN    | Phan Thị Phương Anh<br>Lê Giân Phi Hùng<br>Hân Nhật Ánh Ngọc<br>Bùi Đức Trung                        | K134020093<br>K134040411<br>K144020213<br>K134030358               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 3 | Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên trường Đại học Kinh tế - Luật | ThS. Nguyễn Công Hòa     | KTDN    | Lê Thị Thu Hường<br>Phan Thị Thanh Châu<br>Bùi Thị Huỳnh Như<br>Huỳnh Thị Anh Thi                    | K134080954<br>K134080940<br>K134080975<br>K134081015               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 4 | Phân tích dữ liệu Web hỗ trợ thực hiện chiến lược tiếp thị cho website thương mại điện tử       | ThS. Hồ Trung Thành      | HTTT    | Huỳnh Hữu Kim Nguyễn<br>Nguyễn Lê Ngọc Sang<br>Phạm Bảo Vy<br>Trần Thị Minh Thơ<br>Nguyễn Thanh Tùng | K134060690<br>K134060706<br>K134060732<br>K134061784<br>K134061781 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 5 | Xây dựng hệ thống CRM ứng dụng tại Đại học Kinh tế - Luật                                       | ThS. Triệu Việt Cường    | HTTT    | Trang Thị Út Quyên<br>Tô Mị Diễm<br>Nguyễn Phát Đạt<br>Thái Xuân Duy                                 | K134061834<br>K134060650<br>K134060657<br>K134060652               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 6 | M-commerce advertising                                                                          | TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh | HTTT    | Hồ Thy Nhân Ái<br>Nguyễn Thanh Bình<br>Nguyễn Hoàng Trinh<br>Nguyễn Hoàng Cẩm Tú                     | K144111383<br>K144111385<br>K144111452<br>K144111458               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |

IN  
NG  
HOC  
-LU  
HN

*Handwritten signature*

#### 4. Lĩnh vực kinh tế

|   |                                                                                                                                     |                              |                |                                                                                                    |                                                                    |                            |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1 | Đánh giá mức độ hội nhập của Việt Nam trong ASEAN giai đoạn 2000-2014                                                               | PGS.TS Đỗ Phú Trần<br>Tỉnh   | <i>Kinh tế</i> | Ngô Kim Liên<br>Nguyễn Ngọc Mai<br>Bùi Kim Ngân<br>Phạm Thị Huỳnh Như                              | K124040588<br>K124012208<br>K124010057<br>K124032245               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 2 | Nhận thức và hành vi mua sản phẩm xanh của sinh viên ĐHQG TPHCM                                                                     | ThS.<br>Nguyễn Anh Tuấn      | <i>Kinh tế</i> | Trần Minh Như<br>Lê Thị Quỳnh Nhi<br>Mai Thị Kim Chung<br>Trần Thị Hiếu Thảo<br>Nguyễn Thị Mỹ Diệu | K144050694<br>K144070950<br>K144030336<br>K144030401<br>K144030339 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 3 | Định lượng mức độ tác động của chính sách tiền tệ tới tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2000-2014                                       | PGS.TS<br>Nguyễn Chí Hải     | <i>Kinh tế</i> | Nguyễn Thị Yên Nhi<br>Duong Thị Bảy<br>Võ Trung Hiếu<br>Nguyễn Hà Phương                           | K124010065<br>K124071223<br>K124071250<br>K124030482               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |
| 4 | Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng hành vi tiêu dùng sản phẩm nước giải khát không cồn, không ga của người dân Thành phố Hồ Chí Minh | ThS.<br>Nguyễn Thị Thu Trang | <i>Kinh tế</i> | Phan Thị Mỹ Hằng<br>Nguyễn Thị Quỳnh Như<br>Trương Thị Phụng                                       | K144070882<br>K144070955<br>K144070967                             | NT<br>TV<br>TV             |
| 5 | Phân tích chuỗi giá trị sen Đồng Tháp                                                                                               | ThS.<br>Nguyễn Văn Nền       | <i>KTĐN</i>    | Ngô Ngọc Anh<br>Mai Thị Thu Huyền<br>Lê Thị Việt Thương<br>Phan Công Trung<br>Võ Thảo Vy           | K134020091<br>K134080960<br>K134081008<br>K134020251<br>K134020263 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 6 | Phân tích lợi thế so sánh ngành hàng điện tử của Việt Nam so với các nước Asean                                                     | ThS. Phạm Ngọc Ý             | <i>KTĐN</i>    | Nguyễn Thị Mai Lý<br>Văn Phú Mạnh<br>Phạm Thị Như Ngọc<br>Lê Thị Thu Thủy                          | K144020196<br>K144020200<br>K144020215<br>K144020291               | NT<br>TV<br>TV<br>TV       |

#### 5. Lĩnh vực Quản trị kinh doanh

|   |                                                                                                |                              |                |                                                                                                         |                                                                    |                            |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 1 | Phát triển du lịch chợ nổi Cái Răng Cần Thơ                                                    | ThS Đinh Hoàng Tường Vi      | <i>Kinh tế</i> | Phạm Thanh Nhân<br>Huỳnh Trọng Nghĩa                                                                    | K134010044<br>k134010039                                           | NT<br>TV                   |
| 2 | Các nhân tố tác động đến luồng xuất khẩu gạo Việt Nam trong bối cảnh TPP                       | ThS.<br>Nguyễn Thị Diệu Hiền | <i>KTĐN</i>    | Lê Thị Thùy Dung<br>Nguyễn Ngọc Xuân Anh<br>Nguyễn Thị Hồng<br>Nguyễn Thị Ngọc Như<br>Nguyễn Thị Hồng   | K134040380<br>K134080936<br>K134020124<br>K134020177<br>K134040406 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 3 | Nâng cao chỉ số hiệu quả thiết bị tổng thể (OEE) của cty TNHH cơ khí nhựa Việt Úc              | GVC. ThS.<br>Phạm tố Mai     | <i>KTĐN</i>    | Nguyễn Thị Xuân Hân<br>Trần Như Trung Hoàng<br>Nguyễn Thị Tổ Oanh<br>Nguyễn Thị Ý Phương<br>Hồ Kim Thảo | K134080948<br>K134080955<br>K134080983<br>K134080987<br>K134081010 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |
| 4 | Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng cà phê nguyên chất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh | ThS.<br>Nguyễn Minh Hương    | <i>KTĐN</i>    | Nguyễn Thị Thu Hà<br>Phan Trung Đức<br>Trần Quốc Huy<br>Lê Quang Khang<br>Phạm Nguyễn Thiên Lý          | K134020120<br>K134020111<br>K134020139<br>K134020147<br>K134020162 | NT<br>TV<br>TV<br>TV<br>TV |

*[Signature]*

PHỐ HỒ CHÍ MINH